UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 612/QĐ-STC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 29 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2019

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ công văn số 7313/STC-TCHCSN ngày 10/12/2017 của Sở Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện dự toán năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 535/QĐ-STC ngày 11/12/2018 của Giám đốc Sở Tài chính về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước và chi ngân sách địa phương năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 610/QĐ-STC ngày 29/12/2018 của Giám đốc Sở Tài chính về việc giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2019;

Xét đề nghị của Chánh Văn Phòng Sở;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 của Sở Tài chính theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng Sở Tài chính, lãnh đạo các phòng có liên quan và Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Sở Tài chính (P.HCSN)
- Kho bạc Nhà nước Tỉnh (2);
- Ban Giám đốc;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu VT, KT, VP(3);

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH ĐỒNG NAI

Huỳnh Thanh Bình

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số: 612 /QĐ-STC ngày 20/12/2018 về việc công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2019)

Đơn vị tính: 1.000đ

Nội dung	Loại khoản	MNNS	Tổng dự toán được giao	Số tiết kiệm thực hiện cải cách tiền lương	Dự toán đã phân bổ	Chi tiết theo	
						Văn phòng Sở Tài chính	Chi cục Tài chính doanh nghiệp
I. Thu chi ngân sách về phí, lệ phí			**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
II. Dự toán chi NSNN			**31,020**	**570**	**30,450**	**27,470**	**2,980**
1. Quản lý nhà nước	**340. 341**		**22,230**	**550**	**21,680**	**19,259**	**2,421**
- Kinh phí hoạt động thường xuyên (tự chủ)		**13**	**13,440**	**530**	**12,910**	**11,048**	**1,862**
Chi con người *(VP Sở :84 biên chế; Chi cục*			7,785	0	7,785	6,530	1,255
Chi hoạt động *(VP Sở 55 triệu đồng; Chi*			5,295	530	4,765	4,158	607
+Kinh phí trích 30% thu hồi sau Thanh Tra			360	0	360	360	
- Kinh phí không hoạt động thường xuyên		**12**	**8,790**	**20**	**8,770**	**8,211**	**559**
+ Kinh phí thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh			3,000		3,000	3,000	
+ Kinh phí lưu trữ			50		50	50	
+ Kinh phí hỗ trợ hoạt động xử phạt hành chính			50		50	50	
+Trang phục Thanh Tra sở			74		74	74	
+Thay thế thiết bị mạng hết thời hạn bảo trì, hư hỏng			100		100	100	
+Kinh phí chuyên môn nghiệp vụ khác			200		200	200	

Nội dung	Loại khoản	MNNS	Tổng dự toán được giao	Số tiết kiệm thực hiện cải cách tiền lương	Dự toán đã phân bổ	Chi tiết theo	
						Văn phòng Sở Tài chính	Chi cục Tài chính doanh nghiệp
+Kinh phí sữa chữa ô tô, may photocopy			100		100	100	
+Kinh phí sữa chữa hệ thống PCCC			40		40	40	
+Kinh phí trang bị tài sản			200	**20**	180	180	
+Kinh phí đào tạo bồi dưỡng			200		200	200	
+Kinh phí sữa chữa nhỏ			300		300	300	
+Kinh phí hội đồng thẩm định giá Đất và giá nhà nước,			3,167		3,167	3,167	
+Kinh phí hỗ trợ thạc sĩ, đại học			50		50	50	
+Kinh phí đoàn kiểm tra liên ngành về thuế và giá			50		50	50	
+Kinh phí liên quan đến mua sắm tập trung			150		150	150	
+Kinh phí tổ chức học tập kinh nghiệm ngành tài chính			500		500	500	
+ Kinh phí Ban đổi mới DN			381		381		381
+ Kinh phí trang thiết bị tin học			85		85		85
+Kinh phí chuyên môn nghiệp vụ khác			93		93		*93*